

Số: 172/BC-UBND

Cẩm Giàng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06**

Thực hiện Công văn số 542/STTTT-BCVTCNTT ngày 05/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương về việc báo cáo kết quả thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06. Căn cứ Công văn số 2114/UBND-VP ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng báo cáo kết quả thực hiện tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện**

##### **1.1. Về cơ sở hạ tầng phục vụ công tác triển khai Đề án 06**

Mạng truyền dẫn do Viễn thông Hải Dương và Chi nhánh Viettel Hải Dương xây dựng đã đảm bảo việc kết nối internet tới các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Hiện tại UBND huyện đã lắp đặt hai đường truyền cáp quang tốc độ cao tại Văn phòng HĐND&UBND huyện nhằm đảm bảo việc kết nối internet và truyền thông tin dữ liệu được thường xuyên và liên tục.

Mạng diện rộng UBND huyện kết nối 12 phòng ban chuyên môn của huyện, và 17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Trong khối các đơn vị sự nghiệp, hầu hết các cơ quan đã đầu tư xây dựng mạng LAN, kết nối Internet. Đến nay 100% các xã, thị trấn có đường truyền cáp quang và có hệ thống mạng LAN ổn định phục vụ nhiệm vụ chính trị các địa phương trên địa bàn huyện.

Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có máy tính sử dụng đạt 100%. Tỷ lệ các trường học có giảng dạy môn tin học đạt 100%. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Hệ thống hội nghị trực tuyến của huyện được tỉnh đầu tư triển khai hiện tại hệ thống được duy trì, vận hành ổn định phục vụ nhiệm vụ chính trị chung trong toàn huyện.

Nhà làm việc bộ phận “một cửa” tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện Cẩm Giàng khánh thành và đưa vào sử dụng với các trang thiết bị hiện đại như: Màn hình hiện thị thông tin, máy scan A3, hệ thống camera giám sát, máy lấy số tự động, máy quét mã vạch, lấy ý kiến người dân... góp phần tạo sự chuyển biến, đột phá trong đẩy mạnh cải cách hành chính,

hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; xây dựng nền hành chính minh bạch, hiện đại, phục vụ.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai cài đặt chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6, cấu hình trên thiết bị hợp trực tuyến Polycom.

### ***1.2. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của huyện năm 2023 có nhiều chuyển biến rõ rệt: Tính toàn huyện***

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận: 60111, trong đó tiếp nhận trực tuyến là: 59277 hồ sơ, đạt tỷ lệ: 98,6%.

- Kết quả số hóa (từ ngày 01.01.2023 đến ngày 31.12.2023) :

+ Số hóa đầu vào: 59918 đạt tỷ lệ 99%.

+ Số hóa đầu ra: 59693 đạt tỷ lệ 99%.

Kết quả xếp hạng chỉ số thành phần lĩnh vực cải cách TTHC của huyện Cẩm Giàng năm 2023 xếp thứ 8/12 huyện, thị xã, thành phố.

### ***1.3. Việc thực hiện ký số, gửi nhận văn bản trên môi trường mạng:***

Năm 2023, tổng số văn bản đi, đến của huyện được xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, đạt 100% (trừ các văn bản mật). 17/17 xã, thị trấn thực hiện việc ký số 100% văn bản đi, 100% văn bản đến được xử lý trên môi trường mạng.

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan nhà nước. Đến nay, đã thực hiện cấp được 460 tài khoản thư điện tử công vụ cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

### ***1.4. Về nhiệm vụ của Tổ công tác Đề án 06:***

Đến hết tháng 3/2024, Tổ công tác Đề án 06 huyện đã triển khai thực hiện 06 mô hình theo kế hoạch của tỉnh gồm: (1) Mô hình triển khai các DVC trực tuyến; (2) Mô hình khám, chữa bệnh dùng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID; (3) Mô hình tiếp nhận thông báo lưu trú; (4) Mô hình cấp tài khoản An sinh xã hội; (5) Mô hình không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục. (6) Mô hình: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.

UBND huyện triển khai thực hiện 18 mô hình điểm theo các mô hình của tỉnh triển khai. Trong đó UBND huyện đã đăng ký 03 mô hình điểm để triển khai thực hiện Đề án 06 với Bộ Công an: (1) Mô hình khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho Bảo hiểm y tế; (2) Mô hình tiếp nhận thông báo lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh, trường học, nhà khách, nhà công vụ, cơ sở kinh doanh lưu trú bằng phần mềm ASM; (3) Mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội và hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt.

Đến nay 02 mô hình “Khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho Bảo hiểm y tế”; “Thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID” tại Trung tâm y tế huyện đã được Phòng Y tế, Trung tâm y tế và Công an huyện phối hợp duy trì hoạt động, đem lại tiện ích cho người dân, cán bộ trong thực hiện các thủ tục hành

chính. Trong hai năm đã có trên 28 nghìn lượt nhân dân đến khám, chữa bệnh dùng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID để thay thế thẻ Bảo hiểm y tế; đã có 7024 lượt thông báo báo lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh. Đối với mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội không dùng tiền mặt hiện tổng trên địa bàn huyện có 10.300 đối tượng trong diện, trong đó đã cấp được 5632 tài khoản, đã chi trả qua tài khoản 1.245 trường hợp.

Ngoài những mô hình đang thực hiện theo Kế hoạch của Đề án, còn nhiều mô hình trước khi triển khai cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên theo lộ trình đã đề ra.

Kết quả triển khai mô hình chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đạt kết quả tốt, hiện nay huyện Cẩm Giàng đã chi trả qua tài khoản đối với diện người có công 1.178/2.528 đối tượng đạt 46,6%, với đối tượng bảo trợ xã hội 1.807/5.629 đối tượng, đạt 32,1 % và dự kiến đến hết tháng 10/2024, sẽ thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đạt 100%.

Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với các ngành rà soát, làm sạch đối với 6.081 dữ liệu bảo hiểm xã hội. Phối hợp lực lượng Tư pháp - Công an huyện đã triển khai 2 dịch vụ công liên thông là: Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHXH cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Giải quyết chế độ mai táng phí.

Toàn huyện hiện có 5.168 người nhận lương hưu và trợ cấp BHXH, trong đó: Số nhận qua tài khoản là 1442/5.168, chiếm 27.9%; số nhận tiền mặt là 3.726/5.168, chiếm 72.1%. Với các chế độ khác như ốm đau, thai sản, BHXH một lần, 100% được chi trả qua tài khoản.

## **2. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị**

### **2.1. Khó khăn, vướng mắc**

*\* Tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ:*

Quá trình giải quyết TTHC cán bộ đã khai thác thông tin trên CCCD hoặc tài khoản định danh của công dân nên không yêu cầu người dân, doanh nghiệp xuất trình xuất trình các giấy tờ (sổ hộ khẩu, sổ tạm trú,...). Tuy nhiên, hiện nay, dữ liệu dân cư trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vẫn chưa bảo đảm “làm sạch” 100%, nhiều trường hợp công dân có nhiều thông tin không thống nhất giữa dữ liệu dân cư với giấy tờ khác, nhất là BHXH, khai sinh...Do vậy, trong trường hợp đặc biệt, cơ quan tiếp nhận có thể phải yêu cầu công dân xuất trình giấy khai sinh để chứng minh thông tin tư pháp, như: ngày sinh, mối quan hệ cha mẹ con.

- Một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được đồng bộ với CSDLQG về DC như: Số hoá số liệu hộ tịch của Sở Tư pháp chưa hoàn thành, cơ sở dữ liệu về đất đai của Tài nguyên Môi trường kết quả thực hiện còn chậm; cơ sở dữ liệu của Lao động Thương binh và Xã hội quản lý nhiều đối tượng với số lượng lớn đặc thù riêng, CSDL chuyên ngành mới được xây dựng, công tác phối hợp với các ngành, đơn vị còn hạn chế.

- Có mô hình liên quan đến các bộ ngành chưa triển khai nên chưa triển khai thực hiện được như: Mô hình triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID,...

- Hạ tầng số, các nền tảng số chưa được hoàn thiện, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra; trang thiết bị, máy móc còn hạn chế, cấu hình thấp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, đặc biệt là cấp xã; các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội còn thiếu.

- Có nhiều người dân sử dụng điện thoại thông minh nhưng không sử dụng các dịch vụ mạng, chưa có tài khoản thanh toán điện tử dẫn đến khó khăn khi thực hiện thanh toán trực tuyến các hồ sơ TTHC, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn. Người dân đa phần chưa được cấp chữ ký số cá nhân nên việc sử dụng chữ ký số cá nhân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến chưa thực hiện được. Đa số công dân đến thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa đều muốn nộp hồ sơ trực tiếp, thấy việc nộp trực tuyến rườm rà, khó khăn mặc dù đã được hỗ trợ, hướng dẫn của cán bộ, công chức trực tại Bộ phận Một cửa hoặc Tổ hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến. Công dân đến nộp TTHC thường là người già, bố mẹ đi nộp hồ sơ cho con về TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, nên việc tiếp cận, thao tác trên thiết bị di động, máy tính không được thành thạo.

- Tại cấp huyện và cấp xã còn thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin dẫn đến khó khăn trong việc chủ động tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ có tính chuyên môn cao.

## **2.2. Đề xuất, kiến nghị**

### *\* Đối với UBND tỉnh*

Đề nghị Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và các Sở, ngành có hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán kinh phí của Đề án 06 và có hướng dẫn cụ thể đối với việc triển khai các mô hình điểm theo lộ trình đã đề ra.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo đồng bộ, liên thông.

- Nâng cấp hệ thống, đường truyền kết nối để đồng bộ dữ liệu nhanh chóng giữa Công dịch vụ công quốc gia với phần mềm chuyên ngành của các đơn vị, phục vụ tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân đúng thời hạn.

- Quan tâm đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực CNTT phục vụ trong các cơ quan Nhà nước.

- Ban hành các cơ chế, chính sách thiết thực, sát với nhu cầu thực tế để thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT: Chính sách ưu đãi cán bộ CNTT; Chính sách kích thích phát triển.

### *\* Đối với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh*

- Mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã phụ trách về CNTT.

- Tham mưu cho UBND tỉnh có chính sách thu hút nguồn nhân lực về CNTT để bố trí cho mỗi Phòng VH TT các huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 cán bộ có chuyên môn về CNTT.

- Thống nhất việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện các ứng dụng phần mềm về giải quyết TTHC và khám chữa bệnh.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả triển khai thực hiện tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện Cẩm Giàng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Công**